

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 8 – 2018

*"V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình"*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

2. Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm:* Không tham gia
phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2018/TLST - HNGĐ ngày 05
tháng 7 năm 2018 về *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 của
Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Thanh V - sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị D - sinh năm: 1971 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 25-6-2018, trong quá trình tham gia tố tụng
nguyên đơn anh Dương Hồ V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị D do tự quen biết rồi đi đến hôn nhân;
Anh chị có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân
dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08-12-2009.

Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh tại ấp
T, xã Thanh Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp nhau, giữa chị D với mẹ ruột của anh V và anh, em của anh V cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Vào tháng 07-2014 thì chị D đã về nhà mẹ ruột của chị để sinh sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị D.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 17-7-2000 và Dương Gia Kh, sinh ngày 18-4-2009. Hiện nay cháu Gia K đã thành niên nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Gia Kh đang sống chung với anh V. Sau khi ly hôn anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Kh và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi cháu Gia Kh.

- *Về tài sản chung*: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn chị Võ Thị D trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị D thống nhất theo lời trình bày của anh V về quá trình chung sống giữa chị và anh V nhưng bổ sung thêm giữa anh chị không có xảy ra mâu thuẫn mà mâu thuẫn xảy ra là giữa chị với anh, em của anh V. Vào tháng 07-2014 thì chị D đã về nhà cha mẹ ruột của chị để sinh sống lý do là anh, em bên anh V không đồng ý cho chị sống bên gia đình của anh V. Anh V vẫn còn qua lại giữa 02 gia đình. Chị D và anh V đã sống ly thân từ tháng 03/2018 cho đến nay.

Nay với yêu cầu ly hôn của anh V thì chị D không đồng ý, lý do chị còn thương chồng nên yêu cầu được đoàn tụ.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 17-7-2000 và Dương Gia Kh, sinh ngày 18-4-2009. Hiện nay cháu Gia K đã thành niên nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Gia Kh đang sống chung với anh V. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V thì sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Gia Kh và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Gia Kh.

- *Về tài sản chung*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bảng khai ý kiến ngày 24-7-2018*: Cháu Dương Gia K có nguyện vọng muốn sống chung với anh V.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh V và chị D (bản chính), Giấy khai sinh của cháu Dương Gia K (bản sao), Giấy khai sinh của cháu Dương Gia Kh (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Anh V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị D. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh V và chị D do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn vào ngày 08-12-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi cưới, anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung nhà từ năm 2014 cho đến nay.

Xét thấy, giữa chị D với anh V và gia đình anh V đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2014 và chị D đã về nhà mẹ của chị để sinh sống. Chị D và anh V đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ. Chị D có yêu cầu đoàn tụ do còn thương chồng nhưng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ và anh V cũng không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn với chị D. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa anh V và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh V là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Anh V và chị D cùng xác nhận có 02 con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 17-7-2000 và Dương Gia Kh, sinh ngày 18-4-2009.

Cháu Gia K đã thành niên, anh V chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

Cháu Gia Kh đang sống chung với anh V và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với anh V. Tại phiên tòa chị D và anh V thống nhất giao cháu Gia Kh cho anh V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Gia Kh; Do đó, ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh V và chị D về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Anh V và chị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Anh V và chị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Dương Hồ V phải nộp tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Cho anh Dương Hồ V được ly hôn với chị Võ Thị D.

- *Về con chung:* Anh Dương Hồ V và chị Võ Thị D có 02 con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 17-7-2000 và Dương Gia Kh, sinh ngày 18-4-2009.

Cháu Dương Gia K đã thành niên, anh Dương Hồ V và chị Võ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

Giao cháu Dương Gia Kh cho anh Dương Hồ V được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Dương Gia Kh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Anh Dương Hồ V và chị Võ Thị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Anh Dương Hồ V và chị Võ Thị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Dương Hồ V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009045 ngày 05 - 7 - 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Dương Hồ V đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Chị Võ Thị D không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKS huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

đã ký

Trương Minh Thiết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết

